

Bản án số: 01/ 2020/ KDTM- PT
Ngày 20 tháng 4 năm 2020
(V/v: T/ c Thực hiện nghĩa vụ
trong hợp đồng xây dựng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết
- Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền; Bà Trần Thị Hà.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc giang.
- Đại diện Viện KSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Giáp Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/ 2019/ TLPT - KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “ Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng xây dựng ”. Do có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/ QĐXXPT- KDTM ngày 16/ 01/ 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 16/01/2020; giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn(TNHH) TL.

Địa chỉ trụ sở : Số 10, đường Nguyễn Thị M , Phường Y, TP. Bắc Giang

- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Giám đốc công ty (Có mặt)

2- Bị đơn: Công ty cổ phần MP.

Địa chỉ trụ sở : Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Đ- Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT).
(có mặt).

3 -Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh K- Nguyên chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần MP
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Lê Văn Th trình bày:

Ngày 22/ 4/ 2010 công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TL- Đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Th- Giám đốc có ký hợp đồng xây dựng công trình số 04/ HĐ- XL về

việc xây lắp công trình Nhà văn phòng với Công ty cổ phần MP - Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh Kh – Giám đốc ; giá hợp đồng theo hồ sơ dự toán được duyệt. Thực hiện hợp đồng, Công ty TL khởi công công trình từ tháng 4/2010 và đã hoàn thành hạng mục công trình tháng 7/2010.

Căn cứ khối lượng hoàn thành và hồ sơ thanh toán thì tổng chi phí đầu tư được quyết toán xây lắp theo biên bản đối chiếu công nợ giữa đại diện theo pháp luật Công ty MP là ông Nguyễn Minh Kh và đại diện Công ty TL ngày 24/12/2010 là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) .Thực hiện việc thanh toán số tiền nợ trên, tính đến ngày 31/ 5/ 2011 Công ty cổ phần MP đã thanh toán bằng gạch cho công ty TNHH TL trị giá 648.480.900 đồng; còn lại 1.351.519.100 đồng chưa thanh toán.

Đến ngày 31/12/2013 đại diện theo pháp luật hai bên đã chốt công nợ và tính lãi của số tiền 1.351.519.100 đồng thành số tiền cả gốc và lãi là 1.731.010.797 đồng. Đồng thời hai bên chốt nợ và tính lãi chậm thanh toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013 là 12 tháng, lãi suất 1% tương đương 207.721.295 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.938.723.093 đồng.

Do không trả được nợ nên đến ngày 15/11/2014 hai bên đối chiếu công nợ và tính lãi suất chậm thanh toán với số tiền gốc 1.938.723.093 đồng, lãi suất 1% trong thời gian 10 tháng là 193.873.209 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 2.132.605.302 đồng.

Ngày 20/ 4/ 2016 đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần MP là ông Nguyễn Minh Kh và ông Th đối chiếu công nợ và tính lãi suất chậm thanh toán với số tiền gốc 2.132.605.302 đồng, lãi suất 1% trong thời gian 10 tháng là 383.868.954 đồng. Cộng cả gốc và lãi là 2.516.474.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

Do đến 06/2018, công ty MP vẫn chưa trả được nợ nên công ty TNHH TL làm đơn khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần MP trả tiền gốc là 1.351.519.100 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/ 6/ 2018 là 1.148.792.000 đồng, tổng cộng 2.500.311.000 đồng

Tại phiên tòa sơ đại diện công ty TNHH TL là ông Th yêu cầu công ty MP trả 2.500.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi quá hạn.

2/ Bị đơn là Công ty cổ phần MP , đại diện theo pháp luật là ông Đào Văn Đ- Chủ tịch HĐQT .Tại bản tự khai ngày 19/ 6/ 2018 trình bày: Ông Đào Văn Đ là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần MP, ông Đ không biết đến hợp đồng xây dựng nói trên giữa công ty MP và công ty TL do hợp đồng được xác lập khi ông Nguyễn Minh Kh là chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật của công ty , tuy nhiên khi tiếp quản công ty thay ông K, ông Đ không được thông báo và bàn giao về công nợ từ hợp đồng nói trên; mặt khác hợp đồng xây dựng trên không có thật, không có khối lượng xây lắp, không có hóa đơn đỏ. Do vậy, ông Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2018, ông Nguyễn Minh Kh –Nguyên chủ tịch HĐQT công ty cổ phần MP là người trực tiếp ký kết hợp đồng xây dựng số 04 - trình bày: Ông Kh xác nhận ngày 22/4/2010, ông K là đại diện theo pháp luật cho công ty cổ

phần MP đã ký kết hợp đồng xây dựng số 04/ HĐ- XL với công ty TNHH TL, đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Th, xác nhận tổng số tiền cần thanh toán, số tiền đã thanh toán và tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/ 11/ 2014 là 2.132.605.000 đồng (1.351.900.000 đồng tiền gốc), hiện nay ông Đ không nhớ rõ Công ty MP còn nợ Công ty TL bao nhiêu tiền. Sau đó ông K chuyển giao cổ phần và pháp nhân Công ty MP cho ông Đào Văn Đ làm Chủ tịch HĐQT, ông Đ đã tiếp quản toàn bộ tài sản và vận hành sản xuất công ty. Ông K xác nhận khoản công nợ với công ty TL phát sinh do quá trình xây dựng tài sản văn phòng cho Công ty và là khoản tiền nợ của Công ty MP, nên ông Đào Văn Đ với tư cách là người đại diện theo pháp luật của công ty MP có trách nhiệm giải quyết khoản nợ nói trên theo quy định của pháp luật. Ông K đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Với nội dung trên; Tòa án sơ thẩm đã quyết định:

1/ Áp dụng các điều 3; điều 8; điều 9; điều 38; điều 77- Luật doanh nghiệp 2005 điều 93, điều 211, điều 281, điều 290, điều 388, điều 405 - Bộ luật dân sự 2005, điều 688- Bộ luật dân sự 2015; các điều 147 và 227, 228, điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án năm 2016:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty cổ phần MP phải có nghĩa vụ trả Công ty TNHH TL 2.500.000.000 đồng(Hai tỷ năm trăm triệu đồng, trong đó tiền gốc là 1.351.519.100 đồng).

3/ Án phí: Công ty cổ phần MP phải chịu 82.000.000 đồng(Tám mươi hai triệu) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH TL 41.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2017/ 0001491, ngày 13/6/ 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Bắc Giang. .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2019 ông Đào Văn Đ- Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty MP làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời phía nguyên đơn đề nghị cần phải đưa Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi cho công ty TL khi xem xét việc thanh toán công nợ giữa hai công ty sau này; với lý do: năm 2009 Công ty MP đã vay tiền của Ngân hàng và thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Công ty cho Ngân hàng (trong đó có công trình mà các bên đang có tranh chấp).

Bị đơn là ông Đ khẳng định; khi ông nhận bàn giao toàn bộ công ty do ông K là chủ tịch HĐQT cũ, thì tài sản của Công ty đã được thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền, việc nhận bàn giao lại có phần công nợ với Ngân hàng hàng Hải, còn số tiền nợ Công ty TL là không có bàn giao cho ông.

Tòa án sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định những tài sản theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các bên để xem có hay không có việc thi công công trình theo hợp đồng. Ông Đ cho rằng: Thực tế thì Công ty TL không thi công công trình nào trên đất của công ty MP.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm tòa án đã không cho các đương sự tiến hành hòa giải với nhau về số nợ giữa Công ty TL với Công ty MP.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Ngày 19/02/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tạm ngừng phiên toa và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ; kiểm tra lại hồ sơ vụ án nhận thấy: Thẩm phán cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc tiến hành hòa giải mà chỉ có tiếp cận công khai chứng cứ; các văn bản tố tụng chưa giao cho ông Đ; không tiến hành việc thẩm định tài sản xem có hay không có việc thực tế thi công những công trình gì có đúng với hợp đồng đã ký kết không và đưa thiếu người tham gia tố tụng là Ngân hàng CPTM Hàng hải Việt Nam là bên đang nhận thế chấp tài sản của Công ty MP để vay tiền; Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm tòa án đã triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Kh vắng mặt lần thứ hai (có đơn xin xét xử vắng mặt) do vậy cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung kháng cáo của đại diện Công ty cổ phần MP thì thấy:

Đại diện Công ty MP cho rằng không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên hồ sơ vụ án đã thể hiện các văn bản tố tụng đã được giao cho nhân viên bảo vệ của công ty MP như: Giấy triệu tập về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (do ông Nguyễn Đình Phong ký nhận ngày 18/02/2019 và ngày 29/3/2019 (BL. 50, 63); giấy triệu tập phiên tòa ngày 02/8/2019, quyết định xét xử số 02, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 01 giao cho ông Nguyễn Đình Ph ký nhận ngày 02/8/2019 (BL 84) vì vậy kháng cáo của Ông Đào Văn Đ về nội dung này là không có căn cứ.

Ông Đ kháng cáo cho rằng ông không được tham gia phiên hòa giải, đối chất và tham gia các phiên tòa nên quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm thì thấy: Trong hồ sơ vụ án có thể hiện việc Tòa án giao thông báo mở phiên họp và tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Đ, bảo vệ công ty đã nhận được. Tuy nhiên hồ sơ vụ án không thể hiện biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Z; Tại phiên tòa phúc thẩm ông Th, ông Đ đều trình bày không thống nhất về việc tiến hành hòa giải tại tòa sơ thẩm vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét trình tự hòa giải này do vậy kháng cáo của ông Đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ xác định: Toàn bộ tài sản là công trình, máy móc lắp đặt có liên quan đến khoản vay 2,5 tỷ đồng mà đại diện Công ty TL (ông Th) và đại diện Công ty MP(ông K đã chuyển giao tư cách pháp nhân cho ông Đ) chốt công nợ trên thực tế không có, do ông Đ không được tham gia vào hòa giải và xét xử nên ông không thực hiện được quyền yêu cầu thẩm định tài sản để làm rõ việc thiết lập hợp đồng khống đó; các tài sản và công trình thực tế của Công ty MP được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam từ năm 2009 nhưng hồ sơ thi công và các biên bản chốt nợ giữa ông K và ông Th thể hiện từ năm 2010 trong khi tài sản đó đã có từ năm 2009 và thế chấp cho Ngân hàng và hiện tại Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Z(thụ lý ngày 22/8/2019) vì vậy ông Đ yêu cầu không chấp nhận khoản nợ này của ông Th và đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án. Mặc dù ông đang là bị đơn trong hai vụ án và thường xuyên đến tòa án huyện Z để làm việc, tuy nhiên Thẩm phán được phân công không giao các văn bản tố tụng cho ông để ông biết và thực hiện quyền lợi của mình. Ông đề nghị xem xét và thẩm định tại chỗ, đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tiến hành đối chất, hòa giải giữa các bên. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm ông Th cũng yêu cầu và đề nghị Tòa án tỉnh Bắc Giang xem xét đưa Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam vào tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi của Công ty ông.

Với nội dung kháng cáo của đại diện Công ty MP và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm thì thấy. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm còn có một số vi phạm và thiếu sót sau:

Tòa án chưa xác minh làm rõ nội dung của việc bàn giao về việc mua bán cổ phần của Công ty MP cho nhau, chưa xem xét cụ thể của việc đã bàn giao và tiếp nhận khoản nợ của Công ty MP với Công ty TL hay chưa để làm căn cứ xem xét trách nhiệm khi giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm tòa án đã không tiến hành lập biên bản hòa giải giữa các đương sự với nhau về yêu cầu khởi kiện của Công ty TL và Công ty MP là vi phạm quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định, khối lượng, hạng mục cụ thể của những tài sản hình thành theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các bên để xem có hay không có việc thi công công trình theo hợp đồng, mặc dù phía bị đơn cho rằng không có

các tài sản này mà là giữa nguyên đơn và ông K với nhau là vi phạm về việc thu thập tài liệu chứng cứ, không thực hiện việc thẩm định tài sản theo quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự..

Đối với trình bày của các đương sự về nội dung tài sản xây dựng theo hợp đồng trong đó có các hạng mục như nhà làm việc, nhà ăn ca, nhà thường trực đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải nhưng Tòa cấp sơ thẩm đã không xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc Công ty MP đã thế chấp tài sản hình thành của công ty để vay tiền Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam để xem xét việc cần thiết có đưa Ngân hàng đã nhận thế chấp tài sản vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hay không...

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy tòa cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng cáo của ông Đào Đình Đạt.

Về án phí: Do bản án bị hủy nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310- BLTTDS 2015;

Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần MP do ông Đào Đình Đ - đại diện theo pháp luật.

Xử:

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bắc Giang, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được xác định lại sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho Công ty cổ phần MP do ông Đào Đình Đ đại diện số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000112 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Bắc Giang.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Z.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Quyết